



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 24 3790

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE QUY DINH
Last Middle First

Current Address: 170 / 209 Lạc Long Quân St Tan Binh

Date of Birth: 09-03-43 Place of Birth: Hung Yen

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/28/75 To 09/01/81
Years: 0 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>U Quy Tu</u>	_____
<u>Po Box 1302 Harvey</u>	_____
<u>LA 700594</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: 3/29/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Lê Quý Đình

Date of Birth: Sep. 3 - 1943

Address in VN 170/209 Lạc Long Quân Tân Bình
Hồ Chí Minh

Spouse Name: Nguyễn Thị Văn Anh

Number of Accompanying Relatives: 2

✓ Reeducation Time: 6 Years 2 Months 25 Days

IV # ~~243970~~ 243790

VEWL # _____

ask
lời

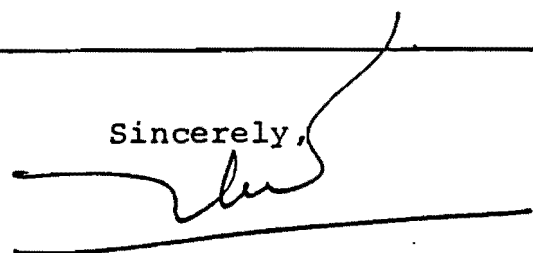
I-171 : _____ Yes: _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: Lê Quý Tú P.O. Box 1302 Harvey
LA 70129 LA 70059

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (0) - 560-0058 (H)

August 16, 1988

TU QUY LE
P.O. BOX 1302
HARVEY, LA 70059

US EMBASSY, ODP
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346

RE: Filing for family reunification.

Gentlemen,

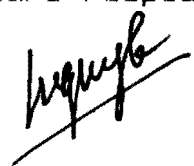
I am submitting the file for reunification with my brother LE QUY DINH, a released political prisoner in Vietnam.

I am sending herewith his Affidavit of Birth, his wife's Affidavit of birth, his son's Birth Certificate, along with other documents to prove that he was a lawyer and also an officer of the Vietnamese Armed Forces. He was arrested and incarcerated in "reeducation" camp.

Your assistance in approving this file is highly appreciated.

Yours respectfully,

cc.



TU QUY LE AUG 16 - 1988

July 17, 1988

Orderly Departure Office
Box 58 American Embassy
APO San Francisco 96.346

Dear Sirs,

I am writing this letter to request your attention on my situation. I am willing to be settled in the USA with my family. I feel I am qualified for the ODP and enclosing here with the questionnaire and the attached documents.

Please give me your kind assistance on this matter.

Awaiting your early reply, I remain.

Sincerely your.

Lequyinh

Lê Quý - Linh,

Questionnaire for ODP Applicants

Date: July 17, 1988

A. Basic Identification Data

1. Name : Lê Quý Đình
2. Other Name : None
3. Date/Place of Birth : September 3, 1943, Hưng Yên
4. Residence Address : 170/209 Lạc Long Quân, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Vietnam
5. Mailing Address : Lê Quý Đình
c/o Lê Quý Đức Tú
P.O. Box 1302 Harvey, LA, 70059 USA
6. Current Occupation : Unemployed

B. Relatives to accompany you

<u>Name</u>	<u>Date of Birth</u>	<u>Place of Birth</u>	<u>Sex</u>	<u>MS</u>	<u>Relationship</u>
- Nguyễn thị Vân Anh	1952	Hanoi	F	M	Wife
- Lê Anh Khôi	1975	Phủ Nhượng	M	S	Son

C. Relatives outside Vietnam

1. Close Relatives in the US.

- Name : Lê Quý Linh
- Relationship : Brother
- Address :
- Name : Lê Quý Tú
- Relationship : Brother
- Address : P.O. Box 1302, Harvey, LA. 70059
- Name : Lê Quý Đức
- Relationship : Brother
- Address : P.O. Box 1302, Harvey, LA. 70059

2. Close Relatives in other Foreign Countries: None

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

<u>Name</u>	<u>Address</u>
1. Father : Lê Quý Tuyên	Dead
2. Mother : Lê thị Nhu	Dead
3. Spouse : Nguyễn thị Vân Anh	9/7 Tự Đức Phủ Nhượng, TP. Hồ Chí Minh
4. Former Spouse : None (if any)	
5. Children :	
- Lê Anh Khôi :	9/7 Tự Đức Phủ Nhượng, TP. Hồ Chí Minh
5. Siblings	
- Lê thị Kim	Võ Đất, Hoài Đức, Thuận Hải
- Lê thị Hòa	170/209 Lạc Long Quân P25, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Lê thị Tuất	" "
- Lê Quý Linh	
- Lê Quý Tú	
- Lê Quý Đức	USA

E. Employment by US Government Agencies or other US Organisations by You or Your Spouse: N/A

F. Service in GVN or RVNAF by You or Your Spouse

1. Name of Person Serving : Lê Quý Đỉnh
2. Date : From Jan 15, 1969 To April 30, 1975
3. Last Rank : 1st Lieutenant, RVNAF
4. Ministry/Office/Military Unit : PsyWar Department, JGS, RVNAF
5. Name of Supervisor/CO : Col. Hoàng Ngọc Tiêu
6. Reason for Leaving : Change of Regime
7. Names of American Advisors : None
8. US Training Course in Vietnam : Planning Programming Budgeting System Course Sponsored by US Navy (6months) (PPBS) in Saigon
9. US Awards or Certificates : None

G. Training outside Vietnam of You or Your Spouse None

H. Re-education of You or Your Spouse

1. Name of Person in re-education : Lê Quý Đỉnh
2. Total time in re-education : Fr June 25, 1975 To September 01, 1981 (6years 2months and 25 days)
Fr May 3, 1984 To December 15 1984 (7 months 12 days)
3. Still in Re-education : Yes ___/ No X/

Note: Certificates of Release enclosed

I. Any additional Remarks

- My wife and son must living in my Parents' in Law. Until now I am not authorized to be registered in the Family book at my residence address (temporary status only) and therefore I am still under Police Restriction and cannot enjoy civic rights. Before joining the Army, I had become member of the Bar Association as a Probationary Lawyer at the Court of Appeal City Huế, Central Vietnam (Certificate enclosed). In The Army, my position was Chief of Training and Education Branch.
- The last time when I was in reeducation for cause of trying escaping from Vietnam by boat.

Encl.:

- 1 Copy of MC
- 3 copies of B.C.
- 1 Copy of Release Certificate
- 2 copies of ID (ng. Th. V. Anh)
- 1 Copy of Student Card (Lê Quý Đỉnh Sub. ID Card)
- 1 Copy of Certificate of B. A of Law.
- 1 Copy of Certificate of Bar Association
- 6 photo
- 1 copy of Release Cert. by cause Boatman.

Signature

Lê Quý Đỉnh

Lê Quý Đỉnh

REPUBLIC OF VIETNAM

MINISTRY OF JUSTICE
DEPARTMENT OF JUSTICE
OF SOUTH VIETNAM
CIVIL COURT OF SAIGON

ABSTRACT OF THE ORIGINAL FILED IN THE
OFFICE OF THE CLERK OF COURT OF SAIGON

No. 5892
June 8, 1960

A F F I D A V I T O F B I R T H
OF LE QUY DINH

Year Nineteen 60, on the 8th day of June
at 10:00 O'clock,

Before me, NGUYEN VAN DOANH, Judge of the Civil
Court of Saigon, in my office, 115 Nguyen Hue Blvd, with the
assistance of the Clerk of Court Pham Thi Mui,

APPEARED

- 1.- Mr. TRAN BANG
- 2.- Mr. PHAM HUU PHUC
- 3.- Ms. QUAN THI VAN

The above three witnesses, after being sworn, have confirmed that

LE QUY DINH
was born on September 3, 1943 in Hung Yen, son of Mr. Le Quy
Tuyen and Mrs. Le Thi Nhu.

And the reason why Le Quy Tuyen could not get copy of his
Birth Certificate is because of the interruption of
communications.

Based upon the declaration of the above witnesses, we issue this
Affidavit of Birth to the applicant to use as allowed by Law,
according to the Decree dated 11-17-1947 of the Prime Minister
of the Provisionary Government of South Vietnam. Articles 241
and 245 of the Revised Criminal Code penalizing for false witness
in civil cases from 2 to 5 years in prison and a fine from 200
to 8,000 piasters have been read to the witnesses and applicant.

The witnesses have signed with me and the Clerk Of Court after
reading the whole.

CERTIFIED TRUE COPY
Saigon 2-23-1965
Clerk of Court Bui Quang Nam
(signature & seal)

CERTIFIED TRUE TRANSLATION FROM AN ORIGINAL IN VIETNAMESE
BY THU NGUYET LE TRAN, TRANSLATOR

Thu Nguyệt Lê Trần

Subscribed and sworn to before me in my
presence, this 14th day of August
19 88, a Notary Public in and for the
Parish of Orleans, State of Louisiana.

Trang Thach Lee
(Signature)

Notary Public

My commission is for life.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh để lại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số : 5892

Ngày 8 tháng 6 năm 1960

HTBY/5

Ulu

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO LÊ QUÝ ĐÌNH

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 8 tháng 6 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH, Chánh-án Toà Hoà-Giải

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại lộ Nguyễn-Huệ-cố Lục-sự.

PHẠM THI MUI, phụ-tá

ĐÀ TRÌNH DIỆN :

1.— TRAN BANG

2.— PHẠM HUU PHUOC

3.— QUAN THI VAN



Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LÊ QUÝ ĐÌNH

sinh ngày 05-09-1945 tại Hưng Yên,

con của LÊ QUÝ TUYẾN và LÊ THỊ NHƯ;

Và duyên cớ mà **LÊ QUÝ TUYẾN**

Lhai sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-don nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 23 tháng 2 năm 1965

CHÁNH-LỤC-SỰ.

GIÁ TIỀN : 5\$00

A TRUE COPY OF THE ORIGINAL

TRANG THANH LE, Ph. D.

NOTARY PUBLIC

My commission expires at death

CHỖ DÁN CHỮ NAM

A F F I D A V I T O F B I R T H
OF NGUYEN THI VAN ANH

Year Nineteen 69, on the 3rd day of November
at 11:10 O'clock,

Before me, PHAN VAN TU, Judge of the Civil Court
of Saigon, in my office, 115 Nguyen Hue Blvd, with the assistance
of the Clerk of Court Pham Cong Nghiep,

APPEARED

1.- Mr. NGUYEN DANG THANH

2.- Mr. NGUYEN HUU TY

3.- Mr. TRAN NGUYEN BONG

The above three witnesses, after being sworn, have confirmed that

NGUYEN THI VAN ANH, Female
was born on 10-10-1952 in Ha Noi, North Vietnam, daughter of
Mr. Nguyen Dang Thuc and Mrs. Thach Thi Thu.

And the reason why Nguyen Dang Thuc could not get copy of her
Birth Certificate is because of the interruption of
communications.

Based upon the declaration of the above witnesses, we issue this
Affidavit of Birth to the applicant to use as allowed by Law,
according to the Decree dated 11-17-1947 of the Prime Minister
of the Provisionary Government of South Vietnam. Articles 241
and 245 of the Revised Criminal Code penalizing for false witness
in civil cases from 2 to 5 years in prison and a fine from 200
to 8,000 piasters have been read to the witnesses and applicant.

The witnesses have signed with me and the Clerk Of Court after
reading the whole.

CERTIFIED TRUE COPY

Saigon 2-14-1974

Clerk of Court Pham Thieu Con

(signature & seal)

CERTIFIED TRUE TRANSLATION FROM AN ORIGINAL IN VIETNAMESE
BY THU NGUYET LE TRAN, TRANSLATOR

Thu Nguyet Le Tran

Subscribed and sworn to before me in my
presence, this 19th day of August
1988, a Notary Public in and for the
Parish of Orleans, State of Louisiana.

Tracy Thachille
(Signature)

Notary Public

My commission is for life.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục-sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

C. 819

Số 4929 (1)

Ngày 3 tháng II năm 1969 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN THỊ VĂN ANH

Năm một ngàn chín trăm 69 ngày 03 tháng II hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là **PHAN VĂN TU** Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHAM CONG NGHIEP phụ-tà

ĐÃ TRÌNH-DIỆN:

1.—

NGUYỄN DANG THANH

2.—

NGUYỄN HUU TY

3.—

TRAN NGUYEN BONG



Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quá-quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ VĂN ANH (nữ)

sinh ngày 10.10.1952 tại Hà Nội Bắc Phần con của
NGUYỄN DANG THỰC và THẠCH THỊ THƯ

Và duyên-cò mà **Nguyễn Đăng Thực** không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì **sự giao thông gián đoạn**

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc

Ký tên không rõ

LỤC SAO Y, **liên 2**

Saigon, ngày 14 tháng 02 năm 1974

CHANH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN: 15\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

A TRUE COPY OF THE ORIGINAL

Trang Thanh Lê
TRANG THANH LÊ, Ph. D.

NOTARY PUBLIC

My commission expires at death

PHAM-THIEU-CON

MARRIAGE AUTHORIZATION

I. APPLICATION FOR MARRIAGE.

1. Reserve Lieutenant LE QUY DINH
2. Registration No. 63/110.570, Department of Psychologic Support
3. Born on 9-3-1943 in Hunh Yen
4. Single
5. Parents' names: Le Quy Tuyen & Le Thi Nhu
6. Name of Fiancee: NGUYEN THI VAN ANH
7. Profession: Student
8. Born on 10-10-1952 in Ha Noi
9. Single
10. Address: 9/7 Tu Duc, Phu Nhuan
11. Fiancee's Parents: Nguyen Dang Thuc & Thach Thi Thu
12. AGREEMENT:

I agree to be responsible for any violation of Article 12 of the Family Law, and in case my fiancee Miss Nguyen Thi Van Anh during her living with me has activities harmful to the National Security, or practice any profession harmful to the honor of the Vietnamese Armed Forces.

13. APD 3168, 3-11-1974
14. Signed by applicant

II. DECISION BY AUTHORITY. No. 8074/TTM/TQT/NSV/HTP/KH

15. Gen. Nguyen Xuan Trang, Deputy Chief of Staff, in Charge of Personnel hereby authorizes the officer applicant to celebrate marriage. This authorization is affective only for 6 months.
16. Send to: the Department of Psychologic Support

17. APD 5-31-1974

For Gen. Cao Van Vien, General Chief of Staff
Gen. Nguyen Xuan Trang, Deputy Chief of Staff
in charge of personnel.

CERTIFIED TRUE TRANSLATION FROM A ORIGINAL IN VIETNAMESE
BY THU NGUYET LE TRAN, TRANSLATOR

Thu Nguyet Le Tran

Subscribed and sworn to before me in my
presence this 14th day of August
19 88, a Notary Public in and for the
Parish of Orleans, State of Louisiana.

Tracy Thawhlee
(Signature)

Notary Public

My commission is for life.

GIẤY PHÉP KẾT HÔN

(Huấn-Thị số 650 - 403 ngày 27-01-1972)

I - PHẦN DÀNH CHO QUÂN NHÂN XIN KẾT-HÔN : ĐƠN XIN KẾT-HÔN

1.- Cấp-bậc, Binh-ngạch, Họ tên quân-nhân xin kết-hôn : Trung-Úy/TB LÊ-QUÝ-MĨNH	2.- Số quân và Đơn-vị : S.1. 63/110.770 Cục Tâm-Lý-Chiến
3.- Ngày, nơi sinh : 03-9-1943 tại Hưng-Yên	4.- Gia-cảnh : Độc thân
5.- Họ tên cha mẹ : Lê-Quý-Tuyên + Lê-Thị-Nhĩ	
6.- Họ tên vợ hôn-thê (NƯỚC-NHÂN-PHỤ) : Nguyễn Thị Văn-Anh	7.- Nghề-nghiep : Học-sinh
8.- Ngày, nơi sinh : 10-10-1952 tại Hà-Nội	9.- Gia-cảnh : Độc Thân
10.- Địa-chỉ : 9/7 Tự Do Thủ-Đô	
11.- Họ tên cha mẹ vợ hôn-thê (NƯỚC-NHÂN-PHỤ) : Nguyễn Đăng Thạc + Thạch Thị Thát	
12.- CAM-KẾT : Tôi xin cam-kết hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi-phạm điều 12 Luật Gia-dinh (1) và trong trường hợp người phối-ngẫu của tôi là cô (đồng) : NGUYỄN THỊ VĂN ANH trong thời gian chung sống với-tôi có những hoạt-động phương hại đến an-ninh Quốc-gia hay hành những nghề có thể làm tổn thương đến danh-dù QLVNCH (Điều 191 Sắc-luật : 13/CT/LTQG/SL ngày 20.10.64 bắt buộc người vợ quân-nhân phải từ bỏ nghề của mình nếu nghề này xét có phương hại cho thanh danh của Quân-Đội)	
13.- Lăn tại KBC. 3168 , ngày 11/3/1974	14.- Chữ ký của quân-nhân xin kết-hôn : (ký tên)

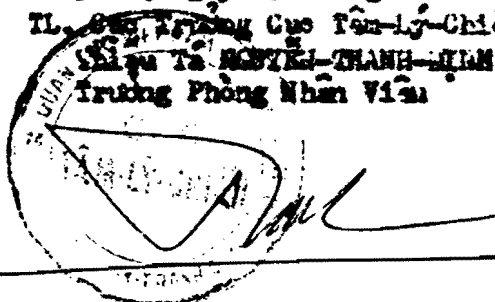
II - QUYẾT-ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC THẨM QUYỀN

Số : **8074/TM/TQT/NSV/NTP/KM**

15.- Cấp-bậc, Họ tên, Chức-vụ của giới chức thẩm quyền : Chấp thuận và lưu-ý quân nhân được phép kết-hôn : a/- Quyết-Định cho phép kết-hôn này chỉ có giá-trị trong phạm-vi QLVNCH và có hiệu-lực trong vòng 6 tháng kể từ ngày ban hành. Quá thời hạn này đương-sự phải xin triển hạn hay hủy bỏ. b/- Ngoài những hình phạt về Quân-kỷ, nếu vi-phạm Huấn-Thị số 650 - 403 ngày 27.01.1972 đương-sự còn có thể bị truy-tổ trước pháp-luật chiếu theo Sắc-luật 15/64 ngày 23.7.64.	Thiếu-Tướng NGUYỄN XUÂN TRẠNG Tham-Mưu Phó Nhân-Viên
--	---

16.- NƠI NHẬN : **Cục Tâm Lý Chiến (2b)**

SAO Y HẠM CHẤM
KBC. 3168, ngày 07 tháng 6 năm 1974
T.L. Thiếu-Tướng Cục Tâm-Lý-Chiến
Thiếu-Tá NGUYỄN-THÀNH-THÂN
Trưởng Phòng Nhân-Viên



17.- KBC. ngày **31 Th.5.1974**

(Ấn ký của giới chức thẩm quyền)
T.L. Đại-Tướng CAO VĂN VIỆT
Tổng-Tham-Mưu Trưởng QLVNCH
T.L. Trung-Tướng ĐÌNH VĂN KHUYẾN
Tham-Mưu Trưởng Bộ TM
Thiếu-Tướng NGUYỄN XUÂN TRẠNG
Tham-Mưu Phó Nhân-Viên
(Ấn ký)

A TRUE COPY OF THE ORIGINAL

Trang Thanh
TRANG THANH, E. Ph. D.

NOTARY PUBLIC

My commission expires at death

HO CHI MINH CITY
PHU NHUAN DISTRICT

BIRTH CERTIFICATE

YEAR 1975
No. 3

Name of child: LE ANH KHOI

Sex : Male

Date of birth: April 10, 1975, at 6:50

Place of birth: Phu Nhuan

The Father: Le Quy Dinh, age 33, Vietnamese

Profession: Attorney at Law, residing at
9/7 Tu Duc, Phu Nhuan

The Mother: Nguyen Thi Van Anh, age 24, Vietnamese

Profession: Housewife, residing at
9/7 Tu Duc, Phu Nhuan.

Done in Phu Nhuan, on 12-31-1975

TRUE COPY
Ho Chi Minh City, 4-26-1976
Civil Record Officer
6 Quang (signature & seal)

CERTIFIED TRUE TRANSLATION FROM AN ORIGINAL IN VIETNAMESE
BY THU NGUYET LE TRAN, TRANSLATOR

Thu Nguyet Le Tran

Subscribed and sworn to before me in my
presence, this 14th day of August
19 88, a Notary Public in and for the
Parish of Orleans, State of Louisiana.

Tracy Thauhe
(Signature)
Notary Public

My commission is for life.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Quận: **Đống Đa - Hà Nội**

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

NĂM 197 **9**
Số **03**

Họ, tên	LÊ - ANH - KHÔI
Gái hay trai	trai
Ngày, tháng năm sinh	ngày tháng tư năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm - 1975
Nơi sinh	Phủ Nhượng
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người cha	Lê Mỹ Sinh - 390 - Việt Nam
Nghề nghiệp, chỗ ở người cha	Lực lượng - 9/7 Tự do - Phủ Nhượng
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người mẹ	Nguyễn Thị Văn Anh - 340 - Việt Nam
Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ	Hội trợ - 9/7 Tự do - Phủ Nhượng

Làm tại: **Quận Phủ Nhượng** ngày **21** tháng **12** năm 197 **9**

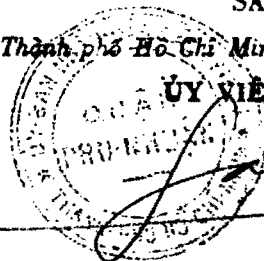
CHÚ THÍCH: **//** **//**



SAO LỤC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **26** tháng **04** năm 197 **6**

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



6 CÔNG

A TRUE COPY OF THE ORIGINAL

Trang Thanh

TRANG THANH, Ph. D.

NOTARY PUBLIC

My commission expires at death

MINISTRY OF INTERIOR
CAMP
No. 1259 GRT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE-LIBERTY-HAPPINESS
=====

CAMP RELEASE CERTIFICATE

By Circular No. 966 BCA/TT dated 5-31-1961 from
the Ministry of Interior;

By Decision No. 58 dated 8-28-1981 of the
Ministry of Interior;

This Release Certificate is issued to :

Name : LE QUY DINH
Born in 1943
In Hung Yen
Address before arrest:
Crime : Infantry Lieutenant, Department of
Psychologic Support, Military Radio.
Date of arrest
Penalty To be reeducated in Camp
New residence 170/209 Lac Long Quan, Tan Binh,
Ho Chi Minh City

Results of Reeducation

To be under surveillance for 12 months

Imprints of right hand forefinger of LE QUY DINH	signature of recipient, signed Le Quy Dinh	9-1-1981 Supervisor, Ngoc Duong (signature & seal)
---	---	---

The Council for Supervision of the Releasees from Reeducation Camp
of Ho Chi Minh City, certifies that:

The releasee has reported to the authority on 9-11-1981
To be under surveillance for 12 months from date of report.

CERTIFIED TRUE TRANSLATION FROM A COPY IN VIETNAMESE
BY THU NGUYET LE TRAN, TRANSLATOR

Thu Nguyen Le Tran

Subscribed and sworn to before me in my
presence, this 14th day of August
19 88, a Notary Public in and for the
Parish of Orleans, State of Louisiana.

Thang Thachle
(Signature)
Notary Public
My commission is for life.

• **Trại**

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

64

[illegible]

281

11/11/11

1-

Thi hành án văn, quyết định tha số _____ ngày _____ tháng _____ năm 1961

của

2010 年 10 月

TRẦN PHỒ HỒ LAM MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI NƠI TỐT ĐƯỢC VỀ
SỞ TỈNH ĐIỆN NGƯỜI NƠI TỐT 9 năm 1984
Quản Chủ: *Đ. Chơng*
Kế từ ngày đến trình diện
5176

ĐẠI QUẢN LÝ NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC VỀ

ĐẠI TRƯỞNG ĐIỆN: ngày 11 tháng 9 năm 1984

Quản Chủ: _____ *Đ. Chơng*

Kể từ ngày đến trình diện

5176

trung kỳ độ chín của trái cây chín rất tốt. Thành quả đi

✓
An phat

ngày _____ tháng _____ năm _____ của

năm **tháng**

năm tháng

700/46 _____

Nhận xét quá trình cải tạo

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Represent

Lê - Quý - Hinh

Ngày 1 tháng 9 năm 1971
Giám thị
[Signature]
NGUYỄN ĐÌNH

1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 2680, 26

MINISTRY OF INTERIOR

SECURITY OFFICE OF
MINH HAI PROVINCE
NO. 1176/LT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE-LIBERTY-HAPPINESS

RELEASE ORDER

I, Ngo Ngoc Can,
Deputy Director of Security of Minh Hai Province

Based upon the release decision given to the alledged
criminal accused of "Trying to escape to overseas"
arrested on 5-3-1984.

According to the current regulations,

ORDER TO RELEASE

LE QUY DINH, born in 1943

Residing at 9/7 Tu Duc, Phu Nhuan, Ho Chi Minh City.

The Supervisor of the Camp of the Security Office
of the Province is to execute this Order.

A copy of this order is sent to the Office of
Control of the people in Minh Hai province for
information.

Minh Hai, 12-15-1984
Deputy Director of Security
Minh Hai province,
Ngo Ngoc Can (signature & seal)

CERTIFIED TRUE TRANSLATION FROM A COPY IN VIETNAMESE
BY THU NGUYET LE TRAN, TRANSLATOR

Thu Nguyet Le Tran

Subscribed and sworn to before me in my
presence, this 14th day of August
19 88, a Notary Public in and for the
Parish of Orleans, State of Louisiana.

Tracy Thaurille
(Signature)

Notary Public

My commission is for life.

Số: 11.76 /LT

LỆNH THA

Tôi: Ngô Ngọc Cầu

Chức vụ: Phó giám đốc Công an Tỉnh Minh Hải

Căn cứ quyết định Miễn Tổ số _____ ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

Đối với bị can: Cán Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100

Bắt ngày 03 tháng 5 năm 1984

Căn cứ vào pháp luật hiện hành.

RA LỆNH THA

Họ và tên: Đỗ Văn Đĩnh Bí danh _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 19 43

Sinh quán: _____

Trú quán: 2/7 Tị trấn - phố phường - TP HCM

Nghề nghiệp: _____

Ông giám thị Trại: Công an Tỉnh

thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến ông Viện trưởng VKS nhân dân Tỉnh Minh Hải để tường.

NƠI NHẬN

— Ông Viện trưởng VKSND

_____ (để biết)

_____ (để báo cáo)

— Ông giám thị trại tạm giam, trại cải tạo thi hành.

— Dương sự khi về trình với _____

_____ để biết.

— Lưu hồ sơ.

Minh Hải, ngày 15 tháng 11 năm 198 4

Công an Tỉnh Minh Hải

KT Giám đốc

Phó giám đốc

Ngô Ngọc Cầu

Ngô Ngọc Cầu

BAR ASSOCIATION
OF CIVIL COURT OF HUE

COUNCIL OF LAWYERS

No. 111/LSD

REPUBLIC OF VIETNAM

Da Nang, 1-26-1968

CHAIRMAN OF THE BAR ASSOCIATION

"DECISION"

The Council of Lawyers of the Civil Court of Hue:

- Based upon Law No. 1/62 dated 1-8-1962 regulating the practice of Law and the organization of the Bar Association, modified by Decree 25/66 dated 7-7-1966;
- Based upon the application dated 5-21-1968 of Mr. Le Quy Dinh to join the Council of Lawyers Of the Civil Court of Hue along with supporting documents;
- Based upon the recommendation dated 5-21-1968 of Lawyer Nguyen Ngoc Dinh accepting Mr. Le Quy Dinh as Lawyer in training in his office;
- Base upon Notice dated 9-25-1968 posted at the Civil Court of Hue and at the head office of the Council of Lawyers at #8 Gia Long street, Da Nang during one month without any objection,

Base upon the above, Mr. Le Quy Dinh has met all requirements to be listed in the roll of Lawyer-in-training at the Civil Court of Hue.

DECIDES:

To authorize the inscription of Mr. Le Quy Dinh in the list of Lawyers-In-Training at the Civil Court of Hue. Mr. Le Quy Dinh will be practicing at the office of Lawyer Nguyen Ngoc Dinh.

Done in Da Nang, on 10-26-1968
CHAIRMAN OF THE BAR ASSOCIATION
Vu Dang Dung

CERTIFIED TRUE TRANSLATION FROM A COPY IN VIETNAMESE
BY THU NGUYET LE TRAN, TRANSLATOR

Thu Nguyet Le Tran

Subscribed and sworn to before me in my
presence, this 14th day of August
1988, a Notary Public in and for the
Parish of Orleans, State of Louisiana.

Tran Thanh
(Signature)

Notary Public

My commission is for life.

Đà-Nẵng, ngày 26 tháng 10 năm 1968

CHỦ-TỊCH HỘI-ĐỒNG LUẬT-SƯ

Số 111 /LSĐ

Kính gửi
Thưa anh

QUYẾT - NGHỊ

HỘI ĐỒNG LUẬT SƯ TÒA THƯỢNG THẨM HUE :

- Chiếu luật số 1/62 ngày 8.1.1962, đã định quy chế hành ngh Luật sư và tổ chức luật sư đoàn, cùng sửa đổi bổ sung luật số 25/66 ngày 7.7.1966 ;
 - Chiếu đơn số ngày 22.5.1968 của ông LÊ QUÝ BÌNH xin gia nhập luật sư đoàn Tòa Thượng Thẩm Huế và cáo giấy từ chức mình.
 - Chiếu đơn số ngày 21.5.1968 của luật sư NGUYỄN NGỌC BÌNH nhận ông LÊ QUÝ BÌNH vào tập sự tại văn phòng này.
 - Chiếu tờ kê khai số ngày 29.9.1968 đã được niêm yết tại Tòa Thượng Thẩm Huế và tại trụ sở luật sư đoàn số 8 đường Đinh Long Đà Nẵng trong thời hạn một tháng không có ai khiếu nại.
- Chiếu chỉ xét như trên, ông LÊ QUÝ BÌNH đã hội đủ điều kiện đã được ghi tên vào danh sách ông luật sư tập sự trong luật sư đoàn Tòa Thượng Thẩm Huế.

HAI RA QUYẾT NGHỊ :

Cho ghi tên ông LÊ QUÝ BÌNH vào danh sách ông luật sư tập sự trong danh sách luật sư đoàn Tòa Thượng Thẩm Huế và tập sự tại văn phòng luật sư NGUYỄN NGỌC BÌNH.

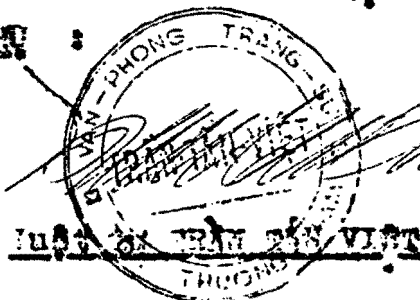
Làm tại Đà Nẵng, ngày 26 tháng 10 năm 68

THỦ LÃNH LUẬT SƯ ĐOÀN,

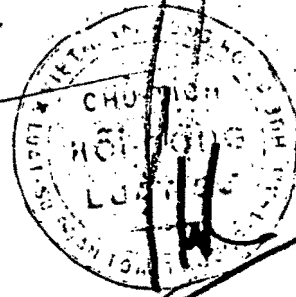


Luật sư NGUYỄN SI HAI

công xuất ngoại quốc
có o/v số 4324/LSĐ ngày
28/10/68 do ông luật sư
Dang Vu Nhat tạm thời
ký thay.



Luật sư TRẦN VĂN VIỆT



VU-DANG-DUNG

UNIVERSITY OF SAIGON

FACULTY OF LAW

TEMPORARY CERTIFICATE

No. 611-LK/DH/CC

THE DEAN OF THE FACULTY OF LAW OF SAIGON
Certifies:

Mr. LE QUY DINH

Born on September 3, 1943 in Hung Yen

Has passed the Third Year's Examination for the
BACHELOR'S DEGREE OF LAW.

Session of September 11, 1967 in Saigon

Grade: Oral I: Fair

Oral II: Fair

This Temporary Certificate is issued pending
ratification by the Minister of National Education.

Saigon, 10-26-1967

THE DEAN,

Professor: NGUYEN CAO HACH

(signature & seal)

Certificate Prepared by:

Chief of Office of Curriculum

& Examination.

Nguyen Thuong Kien (signed)

Note: This Certificate is issued only once; if needed
student has to make certified copy.

CERTIFIED TRUE TRANSLATION FROM A TRUE COPY IN VIETNAMESE
BY THU NGUYET LE TRAN, TRANSLATOR.

Thu Nguyet Le Tran

Subscribed and sworn to before me in my
presence, this 14th day of August
19 88, a Notary Public in and for the
Parish of Orleans, State of Louisiana.

Tran Thanh Le
(Signature)
Notary Public
My commission is for life.

Số
No 611 - LK/ĐH.CC

CHỨNG-CHỈ TẠM-THỜI

(Attestation provisoire)

KHOA-TRƯỞNG LUẬT-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯỜNG SAIGON
Le Doyen de la Faculté de Droit de Saigon

CHỨNG NHẬN
Atteste que

Ông M. LÊ - QUÝ - ĐÌNH.

Sinh ngày 03. 9. 1943 tại Hưng-Yên.
Né le

đã trúng tuyển kỳ thi NĂM THỨ BA CỬ-NHÂN LUẬT-KHOA.
a été reçu aux examens de la 3ème Année de la Licence en Dro.

Khóa ngày 11. 9. 1967 tại Saigon.
Session du

Xếp hạng
Mention

Vấn đáp I
1er oral
Vấn đáp II
2è oral

THỨ
Passable
THỨ
Passable.

Chứng chỉ này cấp tạm thời với điều kiện kết quả kỳ thi được
Cette attestation est délivrée provisoirement sous réserve de la ratification ultérieure

Ông Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục phê-chuẩn.
du résultat des examens par M. Le Secrétaire d'Etat à l'Education Nationale.

Saigon, ngày 26 tháng 10 năm 1967

VIỆT-NAM CÔNG-HU
TRƯỜNG ĐẠI-HỌC
LUẬT-KHOA
(HỌC-VỤ)
Saigon, Le Doyen
G.S. NGUYỄN-CAO-HÁCH.

NGƯỜI LẬP CHỨNG CHỈ :
Trưởng-Phòng Học-Vụ và Khảo-thí,

NGUYỄN-THƯỜNG-KIÊN
Độc-Sứ Hành-Chánh.

CHÚ THÍCH : Chứng chỉ này chỉ cấp một lần.
Observation : Cette attestation est délivrée par une seule fois.

STUDENT ID CARD No. 328/KT1
GRADUATE SCHOOL

ACADEMIC YEAR
MAJOR: ECONOMICS, LEVEL I

(Student's Photo)

Mr. LE QUY DINH

Born on September 3, 1943 in Hung Yen

Son of Mr. Le Quy Tuyen and
Mrs. Le Thi Nhu

For The Dean of the Faculty
Secretary of the University
Nguyen Thuong Kien
(signature & seal)

CERTIFIED TRUE TRANSLATION FROM A COPY IN VIETNAMESE
BY THU NGUYET LE TRAN, TRANSLATOR

Thu Nguyet Le Tran

Subscribed and sworn to before me in my
presence, this 14th day of August
1988, a Notary Public in and for the
Parish of Orleans, State of Louisiana.

Trang Thambie
(Signature)
Notary Public

My commission is for life.



THẺ SINH VIÊN số 328/KT1

CAO HỌC

NIÊN

KHÓA

Ban

Kinh tế

cấp I.

Ông (Bà, &)

Lê Quý Dinh

M sinh ngày

9.1943

tại Hưng Yên

Cha Lê Quý Chuyên Mẹ Lê Thị Nhu

T.U.N. KHOA-TRƯỞNG

THƯ-KY ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG

[Handwritten signature]

Học sinh

đệ nhất lực-cá-nguyệt

trả ngày: 29.12.09

đệ nhị lực-cá-nguyệt

trả ngày:

Đang lịch ngày:

THÀNH VIÊN HỌNG-SINH VIÊN

CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

3/29/89

get sponsor for